ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C084150 (HDTN26008142)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	30/07/2026 Trang/ *Page:* 1/7

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **WHITE MASTERBATCH TCW-7505D/ TCW-7605D/TCW-7705D/IM-W9NF/W940/IM-PE960N.00/IM-W970N**
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   - Xem hình kèm theo / *See attached image.*
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 13/07/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 13/07/2026 - 30/07/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **DAI A INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY**
   Luong Son Industrial Zone, Highway 6, Luong Son Commune, Phu Tho Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
PP. HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

Tiêu Trọng Minh Luân

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C084150
(HDTN26008142)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Các thử nghiệm sau đây thực hiện theo yêu cầu khách hàng
The following tests are carried out according to the customer's request

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.1	Tổng hàm lượng thôi nhiễm trong ethanol 10% (v/v) sau 10 ngày ở 40 °C *Overall migration in 10% ethanol (v/v) after 10 days at 40 °C*	mg/dm²	BS EN 1186-3:2022 & BS EN 1186-1:2002	KPH	1,0	≤ 10,0
7.2	Tổng hàm lượng thôi nhiễm trong axit acetic 3 % (w/v) sau 10 ngày ở 40 °C *Overall migration in 3 % acetic acid (w/v) after 10 days at 40 °C*	mg/dm²	BS EN 1186-3:2022 & BS EN 1186-1:2002	8,9	-	≤ 10,0
7.3	Khả năng thôi màu trong acid acetic 3% (v/v) *Staining in 3 % acetic acid (v/v)*	-	Kiểm tra trực quan/ *Visual method*	Không thôi màu/ *No staining*	-	-
7.4	Tổng hàm lượng thôi nhiễm trong dầu thực vật sau 10 ngày ở 40 °C *Overall migration in vegetable oil after 10 days at 40 °C*	mg/dm²	BS EN 1186-2:2022 & BS EN 1186-1:2002	KPH	-	≤ 10,0

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

Q326C084150
(HDTN26008142)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.5	Hàm lượng các chất thôi nhiễm từ vật liệu nhựa trong acetic acid 3 % (w/v) sau 10 ngày ở 60 °C *Substances migrating from plastic materials and articles in 3 % acetic acid (w/v) after 10 days at 60°C*	-	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	-	-	-
7.5.1	Al *Aluminum*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	< 0,1 (LOQ)	0,05	≤ 1,0
7.5.2	As *Arsenic*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,005	KPH/ND
7.5.3	Ba *Barium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 1,0
7.5.4	Ca *Calcium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	61,7	-	-
7.5.5	Cd *Cadmium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,002	KPH/ND
7.5.6	Co *Cobalt*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,05
7.5.7	Cr *Chromium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	KPH/ND

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C084150
(HDTN26008142)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.5.8	Cu *Copper*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 5,0
7.5.9	Eu *Europium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,05 (*)
7.5.10	Fe *Iron*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	< 0,1 (LOQ)	0,05	≤ 48,0
7.5.11	Gd *Gadolinium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,05 (*)
7.5.12	Hg *Mercury*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,005	KPH/ND
7.5.13	Hàm lượng amonium (NH_4^+) *Ammonium content*	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	-
7.5.14	K *Potassium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	1	-
7.5.15	La *Lanthanum*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,05 (*)
7.5.16	Li *Lithium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,6
7.5.17	Mg *Magnesium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	0,22	-	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C084150
(HDTN26008142)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.5.18	Mn *Manganese*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,6
7.5.19	Na *Sodium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	1	-
7.5.20	Ni *Nickel*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,02
7.5.21	Pb *Lead*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	KPH/ND
7.5.22	Sb *Antimony*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,04
7.5.23	Tb *Terbium*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	KPH	0,01	≤ 0,05 (*)
7.5.24	Zn *Zinc*	mg/kg	EN 13130-1:2004(ICP - MS)	0,15	-	≤ 5,0
7.6	Hàm lượng bisphenol A thôi nhiễm trong ethanol 10% (v/v) sau 10 ngày ở 60 °C *Bisphenol A migration in 10% ethanol (v/v) after 10 days at 60 °C*	mg/kg	QUATEST3 1286:2025	KPH	0,001	KPH (✦)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

Q326C084150 (HDTN26008142)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	30/07/2026 Trang/ *Page:* 6/7

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: theo Commission Regulation (EU) No 10/2011 of 14 January 2011 on plastic materials and articles intended to come into contact with food và Regulation (EU) 2020/1245 amending regulation (EU) 10/2011 on food contact platics. / *Results compared with quality levels: according to Commission Regulation (EU) No 10/2011 of 14 January 2011 on plastic materials and articles intended to come into contact with food và Regulation (EU) 2020/1245 amending regulation (EU) 10/2011 on food contact platics.*

(✦) Kết quả so sánh với mức chất lượng: theo Commission Regulation (EU) 2024/3190 of 19 December 2024 on the use of bisphenol A (BPA) and other bisphenols and bisphenol derivatives with harmonised classification for specific hazardous properties in certain materials and articles intended to come into contact with food, amending Regulation (EU) No 10/2011/ *Results compared with quality levels: according to Commission Regulation (EU) 2024/3190 of 19 December 2024 on the use of bisphenol A (BPA) and other bisphenols and bisphenol derivatives with harmonised classification for specific hazardous properties in certain materials and articles intended to come into contact with food, amending Regulation (EU) No 10/2011*

(*) Tổng europium (Eu), gadolinium (Gd), lanthanum (La), terbium (Tb) ≤ 0,05 mg/kg
Sum of europium (Eu), gadolinium (Gd), lanthanum (La), terbium (Tb) ≤0,05 mg/kg

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử / *Limit of quantification of method*

- KPH: Không phát hiện / *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.

Q326C084150 (HDTN26008142)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	30/07/2026 Trang/ *Page:* 7/7

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Phiếu kết quả thử nghiệm được ký điện tử bởi Trung tâm Kỹ thuật 3, mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   The test report is digitally signed by QUATEST3, for further information please contact us at the email dh.cs@quatest3.com.vn.